**ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT**

Câu 1: Năng lực nào là năng lực chính yếu ở môn Tiếng Việt cấp tiểu học?

Đáp án: Năng lực ngôn ngữ.

Câu 2: Việc thử đề kiểm tra viết (dùng để kiểm tra định kì) do giáo viên soạn trên một số học sinh được chọn ngẫu nhiên và việc làm trong bước nào của quá trình biên soạn để kiểm tra viết?

Đáp án: Xem xét lại việc biên soạn để kiểm tra.

Câu 3: Công cụ đánh giá nào có ưu thế trong đánh giá quá trình viết của học sinh?

Đáp án: Bảng kiểm.

Câu 4: Kỹ thuật nào sau đây không phải kỹ thuật đánh giá bằng kiểm tra viết? Đáp án: Phiếu quan sát.

Câu 5: Hình thức vấn đáp nào phù hợp để sử dụng trước, trong và sau bài học nhằm kiểm tra kiến thức, kỹ năng của học sinh một cách nhanh gọn, kịp thời? Đáp án: Hình thức vấn đáp kiểm tra.

Câu 6: Trong môn Tiếng Việt công cụ sổ ghi chép sự kiện hàng ngày nên dùng để đánh giá những học sinh cần được giúp đỡ về kỹ năng đọc thành tiếng, kỹ năng nghe - nói tương tác.

Đáp án: Đúng.

Câu 7: Hồ sơ học tập giúp giáo viên đánh giá được?

Đáp án: Sự tiến bộ của học sinh trong một thời gian học.

Câu 8: Đọc câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn sau:

Vì sao trong đoạn thơ thứ 2 của bài Sao không về Vang ơi! bạn nhỏ lại thấy cái cổng rộng?

A. Vì cái cổng đã được làm rộng hơn

B. Vì cái cổng không đóng cánh cửa

C. Vì cái cổng không có con Vàng nằm chắn lối ra vào

D. Vì cái cổng được lau sạch

Câu hỏi trên đã vi phạm lỗi nào về kĩ thuật viết câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn?

Đáp án: Các câu trả lời cần có độ dài tương đương

Câu 9: Đọc câu hỏi tự luận sau:

Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu nói về bài thơ Lượm.

Câu hỏi trên đã vi phạm lỗi nào về kĩ thuật viết câu hỏi tự luận?

Đáp án: Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và mức độ cần đo.

Câu 10: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào 4 chỗ trống trong các câu sau: (bằng chứng, mô tả, tiêu chí, mức độ)

Để thiết kế một thang đo dạng đồ thị có mô tả, cần phải làm những việc sau:

Những tiêu chí đưa ra để quan sát phải là những yêu cầu cần đạt của kĩ năng thực hiện hoặc năng lực.

Những mô tả trong thang đo phải là những bằng chứng có thể trực tiếp quan sát được.

Các mức độ mô tả trong thang đo phải được định nghĩa rõ ràng.

Số mức độ mô tả nên từ 3 - 5 mức độ (đối với học sinh cấp tiểu học).

**ĐÁP ÁN MÔ ĐUN 3 MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

1. Câu nào dưới đây nói về hạn chế của phương pháp kết hợp các lực lượng giáo dục trong đánh giá (một số học sinh không có được sự quan tâm của cha mẹ học sinh sẽ mất tự tin với bạn bè)

2. Ý nào dưới đây nói về hạn chế của phương pháp đánh giá đồng đẳng (thu thập được nhiều nguồn thông tin nhận định đôi khi là trái ngược nhau của các học sinh trong lớp với nhau)

3. Ý nào dưới đây nói về hạn chế của phương pháp tự đánh giá (tốn nhiều thời gian của giáo viên trong việc giúp học sinh giải trình với giáo viên hoặc với cha mẹ học sinh)

3. Ý nào dưới đây nói về hạn chế của phương pháp thực hành (cùng một lúc khó có thể kiểm tra được nhiều học sinh chỉ có thể quan sát ghi chép và đánh giá từng đối tượng hoặc một nhóm nhỏ học sinh)

4. Ý nào dưới đây nói về hạn chế của bài kiểm tra viết (khó có điều kiện đánh giá kỹ năng thực hành thí nghiệm sử dụng công cụ kỹ thuật)

5. Cần phải qua nhiều lần quan sát và đánh giá mới thu thập được những mẫu hành vi đầy đủ

6. Các công cụ kiểm tra thang đo rubric là những công cụ của phương pháp ốp dành trong các phương pháp sau (quan sát tự đánh giá đánh giá đồng đẳng kết hợp các lực lượng giáo dục trong đánh giá

7. Các phương pháp dưới đây phương pháp nào thường được sử giáo viên sử dụng để đánh giá định kì môn Tự nhiên xã hội (bài kiểm tra)

8. Đối với môn tự nhiên và xã hội giáo viên sử dụng nhiều nhất hình thức đánh giá nào trong các hình thức đánh giá sau (đánh giá thường xuyên)

9. Năng lực nào dưới đây là năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và xã hội (năng lực khoa học)

10. Ý nào dưới đây không thể hiện đặc điểm của môn tự nhiên xã hội I (môn học tạo cơ hội cho học sinh được làm việc với bạn đồ biểu đồ và bảng số liệu)

1. Kết hợp các lực lượng giáo dục trong đánh giá có thể thực hiện theo các bước xác định hoàn cảnh gặp mặt vào thời điểm nào lớn các bậc phụ huynh có khả năng tham gia

2. Xác định những địa điểm diễn ra cuộc gặp gỡ

Thông thường thì đó là lớp học hoặc những phòng bộ môn có trưng bày các sản phẩm học tập mà học sinh đã hoàn thành

3. Xây dựng những nội dung yêu cầu học sinh giải trình với phụ huynh đây là sản phẩm học tập của học sinh có trong hồ sơ.

4. Gửi giấy mời đến phụ huynh học sinh

5. Học sinh giải trình theo yêu cầu của phụ huynh.giáo viên có thể giải thích những thắc mắc của phụ huynh học sinh nêu được yêu cầu

Khái niệm câu hỏi là dạng cấu trúc ngôn ngữ diễn đạt một nhu cầu một đòi hỏi hay một mệnh lệnh cần được giải quyết câu hỏi là một trong các công cụ khá phổ biến được dùng trong kiểm tra đánh giá câu hỏi có thể được sử dụng trong kiểm tra vấn đáp kiểm tra viết dưới dạng tự luận trắc nghiệm bảng hỏi ngắn

Dựa vào mức độ nhận biết: câu hỏi biết. Câu hỏi hiểu. Câu hỏi phân tích. Câu hỏi sáng tạo. Câu hỏi đánh giá. Câu hỏi vận dụng

1. Câu hỏi biết mục tiêu câu hỏi biết nhằm kiểm tra trí nhớ của học sinh về các dữ liệu số liệu tên người hoặc địa phương các định nghĩa định luật quy tắc khái niệm tác dụng đối với học sinh giúp học sinh ôn lại những gì đã biết đã trải qua cách thức sử dụng khi đặt câu hỏi giáo viên có thể sử dụng các từ cụm từ sau đây ai cái gì ở đâu thế nào khi nào hãy định nghĩa hãy mô tả hãy kể lại ví dụ trong gia đình em có những ai ở nhà họ thường làm những công việc gì chủ đề gia đình lớp

2. Câu hỏi hiểu mục tiêu câu hỏi hiểu nhầm kiểm tra học sinh cách liên hệ kết nối các dữ liệu số liệu các đặc điểm khi tiếp nhận thông tin tác dụng đối với học sinh giúp học sinh có khả năng nêu ra được những yếu tố cơ bản trong bài học so sánh giữa các yếu tố các sự kiện trong bài học cách thức sử dụng khi đặt câu hỏi giáo viên có thể sử dụng các cụm từ sau đây hãy so sánh hãy liên hệ vì sao giải thích ví dụ so sánh bầu trời ban ngày và ban đêm chủ đề trái đất và bầu trời lớp 1

3. Câu hỏi vận dụng mục tiêu câu hỏi vận dụng nhằm kiểm tra khả năng áp dụng những thông tin để thu được các dữ kiện số liệu các đặc điểm vào tình huống mới tác dụng đối với học sinh giúp học sinh hiểu được nội dung kiến thức các khái niệm định luật lựa chọn được phương pháp để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống cách thức sử dụng khi dạy học giáo viên cần tạo ra các tình huống mới khách bài tập có vấn đề giúp học sinh vận dụng các kiến thức đã học giáo viên có thể đưa ra những câu trả lời khác để học sinh lựa chọn một câu trả lời đúng chính và so sánh các lời giải khác nhau là một quá trình tích cực ví dụ hàng ngày em đã làm gì để giữ sạch cơ thể mình em thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ gìn cơ thể sức khỏe chủ đề con người và sức khỏe lớp 1

4. Câu hỏi phân tích mục tiêu câu hỏi phân tích nhằm kiểm tra khả năng phân tích nội dung vấn đề từ đó tìm ra mối liên hệ hoặc minh chứng luận điểm hoặc đi đến kết luận tác dụng đối với học sinh giúp học sinh suy nghĩ có khả năng tìm ra được các mối quan hệ trong hiện tượng sự kiện tự diễn giải hoặc đưa ra kết luận riêng do đó phát triển được tư duy lôgic cách sử dụng câu hỏi phân tích thường đòi hỏi giáo viên phải trả lời tại sao khi giải thích nguyên nhân em có nhận xét gì khi đi đến kết luận em có thể kết luận ăn cứ như thế nào khi chứng minh luận điểm câu hỏi phân tích thường có nhiều lời giải ví dụ khảo sát và phân tích về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh chủ đề trường học lớp 3

5. Câu hỏi đánh giá mục tiêu câu hỏi đánh giá nhằm kiểm tra khả năng đóng góp kiến thức sự phán đoán của học sinh trong việc nhận định đánh giá các ý tưởng sự kiện hiện tượng dựa trên các tiêu chí đã đưa ra tác dụng đối với học sinh thúc đẩy sự tìm tòi tri thức tự xác định giá trị của học sinh cách thức sử dụng đưa ra các tình huống có vấn đề yêu cầu học sinh phải đưa ra nhận xét quan điểm đánh giá các vấn đề đó theo mức khái quát của các vấn đề có câu hỏi khái quát câu hỏi theo chủ đề bài học câu hỏi theo nội dung bài học theo mức độ tham gia hoạt động nhận thức của người học có câu hỏi tái tạo và câu hỏi sáng tạo ví dụ Theo em trong các biện pháp bảo vệ môi trường biện pháp nào phù hợp với địa phương chủ đề cộng đồng địa phương lớp 3

6. Câu hỏi sáng tạo o mục tiêu câu hỏi sáng tạo nhằm kiểm tra đánh giá của học sinh có thể đưa ra dự đoán cách giải quyết vấn đề các câu hỏi hãy trả lời hoặc đề xuất có tính sáng tạo tác dụng đối với học sinh kích thích sự sáng tạo của học sinh muốn các em tìm ra nhân tố mới cách thức sử dụng giáo viên cần tạo ra những tình huống phức tạp nêu những câu hỏi có vấn đề khiến học sinh phải suy đoán có thể tự do đưa ra những lời giải mang tính sáng tạo riêng của mình ví dụ hãy vẽ tranh về sự an toàn khi đi trên phương tiện giao thông và viết một khẩu hiệu cho bức tranh đó chủ đề cộng đồng địa phương lớp 2

7. Câu hỏi tự luận câu hỏi tự luận mà dạng câu hỏi cho phép học sinh tự do thể hiện quan điểm khi Trình bày trả lời một chủ đề 21 nhiệm vụ và đòi hỏi học sinh hoạt tích hợp kiến thức kỹ năng đã học kinh nghiệm của bản thân mà khả năng phân tích lập luận đánh giá và kỹ năng viết câu tự luận thể hiện ở hai dạng câu tự luận mở rộng là loại câu có phạm vi trả lời động và khái quát học sinh tự do diễn đạt ý thức ý tưởng quan điểm của mình dạng câu hỏi này thường sử dụng các từ để hỏi như em nghĩ gì về điều này kiến thức của em về vấn đề đó điều gì sẽ xảy ra nếu điều gì khiến ví dụ điều gì sẽ xảy ra nếu trái đất ngừng quay xung quanh mình chủ đề trái đất và bầu trời lớp 3câu hỏi tự luận giới hạn là câu đề cập tới những vấn đề cụ thể nội dung hẹp hơn nên ước mơ hồ hơn đối với người trả lời ví dụ Trình bày chức năng hô hấp và quang hợp của lá cây chủ đề thực vật và động vật lớp 3

8. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan có các loại sau câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn là dạng câu hỏi bao gồm một câu hỏi và các phương án trả lời trong các phương án trả lời có một phương án đúng hoặc đúng nhất các phương án còn lại là phương án sai phương án nhiều câu đúng sai thường bao gồm một câu phát biểu về phán đoán và đi đến quyết định là đúng hay sai loại câu điền vào chỗ trống loại câu này đòi hỏi trả lời bằng 12 cụm từ cho một câu hỏi trực tiếp 21 câu nhận định chưa đầy đủ câu ghép đôi loại câu này thường bao gồm 2 dải thông tin hình ảnh gọi là các câu dẫn và các câu đáp hay dạy thông tin này nên có số câu không bằng nhau nhiệm vụ của người làm bài tập ghép chúng lại thành một cách thích hợp

Xây dựng câu hỏi từ dễ đến khó. 2 từ cụ thể đến khái quát từ khái quát đến cụ thể. 3. Câu hỏi từ nhận biết đến sáng số lượng câu hỏi vừa phải sử dụng câu hỏi tập trung vào nội dung trọng tâm bài họcsố lượng câu hỏi vừa phải sử dụng câu hỏi tập trung vào nội dung trọng tâm bài học chủ đề

Bài tập: bài tập trong đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực thường là những bài tập tình huống nảy sinh trong học tập cuộc sống trong đó chứa đựng những vấn đề mà học sinh cần phải quan tâm cần tìm hiểu cần phải giải quyết và có ý nghĩa giáo dục bài tập có hai phần phần cho biết tranh ảnh đoạn thông tin thí nghiệm phần cần tìm cấu trúc yêu cầu nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện

1. Bài tập khai thác kênh hình kênh chữ yêu cầu học sinh xem ảnh video tơ đồ biểu đồ đọc thông tin để trả lời câu hỏi giải thích

2. Bài tập thực hành thực nghiệm yêu cầu đòi hỏi học sinh phải thực hiện bằng hoạt động thực hành thực nghiệm qua đó phát triển năng lực thực nghiệm cho người học

3. bài tập tình huống đặc điểm nổi bật của loại hình bài tập này là xoay quanh những sự kiện có thật hay gần gũi với thực tế trong đó chứa đựng những vấn đề mà mâu thuẫn cần phải được giải quyết

Các yêu cầu xây dựng bài tập:

1. Có tính giáo dục có tính khái quát quá có tính thời sự

2. Cần liên hệ với kinh nghiệm hiện tại cũng như cuộc sống của học vừa sức và có thể giải quyết trong những điều vừa sức và có thể giải quyết trong những điều kiện cụ thể

3. Cần có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau

Bảng kiểm tra là một bản liệt kê những hành vi hay đặc điểm kèm với yêu cầu xác định là có hoặc không đạt chưa đạt được dùng như một bản hướng dẫn theo dõi xem xét và ghi nhận quan sát bản kiểm là công cụ hướng dẫn việc ghi nhận của các quan sát khá tiện lợi

Quy trình thiết kế bảng kiểm tra đánh giá năng lực

1. Xác định mục tiêu hoạt động nhiệm vụ dựa vào yêu cầu cần đạt

2. Phân chia quá trình thực hiện hoạt động nhiệm vụ hoặc sản phẩm của học sinh thành những yếu tố cấu thành và xác định những hành vi đặc điểm môn đợi dựa vào mục tiêu của hoạt động hoặc tính chất chất lượng sản

3. Trình bày các hành vi đặc điểm mong đợi đó theo một trình tự để theo dõi và kiểm traTrình bày các hành vi đặc điểm mong đợi đó theo một trình tự để theo dõi và kiểm tra

Xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá. 1thang đo than đo xếp hạng là công cụ đo lường mức độ mà học sinh đạt được ở mỗi đặc điểm hành vi về khía cạnh lĩnh vực cụ thể nào đó. 2.thằng đo than xếp hạng là một dạng tỉ mỉ hơn của bạn kiểm trong khi ở bản kiểm mức độ kỹ năng hành vi thường được đánh dấu bởi có hoặc không thì ở thang đo theo xếp hạng mức độ này thường được lượng khóa bởi các chữ số từ 1 đến 3 hoặc từ 1 đến 52 các chữ cái a b C hoặc các từ giỏi khá trung bình yếu kém

Quy trình thiết kế thang đo đánh giá năng lực:

1. Xác định tiêu chí hành vi đặc điểm quan trọng cần đánh giá trong những hoạt động sản phẩm cụ thể

2. Giải thích mức độ hoặc mô tả mức độ của thang đánh giá một cách rõ ràng sao cho các mức độ đó có thể quan sát được

3. Với mọi tiêu chí xác định mức độ đo cho phù hợp không nên quá nhiều mức độ vì người đánh giá sẽ khó phân biệt rạch ròi các mức độ với nhau

4. Lựa chọn hình thức thể hiện của than đánh giá dưới dạng số dạng đồ thị hay dạng mô tả

Xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá

Đề kiểm tra là công cụ đánh giá Nguyên thuộc được sử dụng trong phương pháp kiểm tra viết đề thi gồm các câu hỏi tự luận và các câu hỏi trắc nghiệm hoặc kết hợp cả câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm đề kiểm tra viết có thể được phân loại theo mục đích sử dụng và thời lượng kiểm tra đề kiểm tra ngắn 5 đến 15 phút sử dụng đánh giá trên lớp học đề kiểm tra một tiết dùng trong đánh giá kết quả học tập sau khi hoàn thành một nội dung học có thể một chủ đề với mục đích đánh giá thường xuyên

1. Yêu cầu xây dựng bản kiểm em một xác định một số hành vi hoặc tính chất được mong đợi khi học sinh thể hiện

2. Thêm vào bản kiểm các thao tác thường mắc sai sót Nếu chúng được cho là hữu ích để đánh giá

3. Sắp xếp các thành viên hoặc tính chất được mong đợi ở một thứ tự thích hợp.

4. Cung cấp một cách thức đánh dấu cơ bản cho mọi tính chất khi chúng xuất hiện

Xây dựng kế hoạch đánh giá trong một chủ đề bài học

Bước 1: Phân tích yêu cầu cần đạt của chủ đề bài học: trong dạy học tự nhiên xã hội xác định yêu cầu cần đạt là yếu tố quan trọng hàng đầu của mỗi chủ đề mỗi bài học từ hoạt động được tổ chức cho học sinh xác định được yêu cầu cần đạt đúng khi việc phát triển phẩm chất năng lực học sinh mới có hiệu quả trong chương trình tự nhiên xã hội đã quy định các yêu cầu cần đạt trong mọi mặt nội dung từng chủ đề thiên nhiên yêu cầu cần đạt là mục tiêu tối thiểu mà các học sinh cần đặt trong quá trình dạy học căn cứ vào yêu cầu cần đạt của các chủ đề được quy định trong chương trình môn học và điều kiện dạy học năng lực cụ thể của học sinh giáo viên có thể lựa thêm các yếu tố cần đạt để giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực.

**ĐÁP ÁN MÔ ĐUN 3 MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

1. Trước hết, mời quý thầy cô hãy chia sẽ phản hồi của mình về câu hỏi về Mô đun 3.0 sau đây:

Mời thầy/cô hãy liệt kê 03 nội dung trong Mô đun 3.0 – Kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực mà thầy/cô thấy là quan trọng nhất đối với việc kiểm tra, đánh giá Hoạt động trải nghiệm

Giúp phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

2. Sau khi hoàn thành Mô đun 3.0, thầy/cô mong muốn tìm hiểu thêm về vấn đề gì để nâng cao năng lực kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực? Hãy liệt kê ít nhất 3 vấn đề thầy/cô muốn tìm hiểu thêm.

Đánh giá như thế nào đẩm bảo hiểu quả nhất.

Cách thức đánh giá.

Vận dụng như thế nào vào thực tế

3. Thầy/cô hãy lựa chọn một năng lực cụ thể đối với Hoạt động trải nghiệm, lập đường phát triển của năng lực đã lựa chọn qua Bảng thành tố, chỉ số hành vi

Hiểu biết bản thân và môi trường sống: Nhận ra các nhu cầu phù hợp và không phù hợp.

4. Áp dụng mẫu bảng Rubric – tiêu chí đánh giá năng lực, thầy/cô hãy tự xây dựng một Rubric – tiêu chí đánh giá cho một năng lực cần đạt trong Hoạt động trải nghiệm (FILE RUBIC)

Hiểu biết về bản thân và môi trường sống:

Nhận biết sự thay đổi của cơ thể.

Hình thành một số thói quen

Nhận ra nhu cầu phù hợp

Phát hiện vấn đề và tự tin trao đổi.

Nhận diện một số nguy hiểm

Đề xuất những cách giải quyết.

Làm chủ cảm xúc

5. Một trong các định hướng sử dụng hình thức kiểm tra đánh giá quá trình học tập trong Hoạt động trải nghiệm là:

Linh hoạt, kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau để đảm bảo đánh giá kết quả hoạt động của học sinh một cách toàn diện, công bằng, khách quan và chính xác.

Thầy/cô đã từng sử dụng kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá nào trong chương trình Hoạt động trải nghiệm? Hãy chia sẻ kinh nghiệm của thầy/cô với đồng nghiệp cả nước.

Đánh giá cá nhân học sinh

Đánh giá đồng đẳng.

Tự đánh giá

6. Dựa vào hiểu biết của thầy/cô về quy trình và kĩ thuật viết câu hỏi trắc nghiệm hãy phân tích và đánh giá hai câu hỏi trắc nghiệm dưới đây.

1. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện sự không thân thiện:

Sẵn sàng giúp đỡ bạn

Biết chia sẻ với bạn

Hay trêu bạn

Luôn vui vẻ

2. Em sẽ nói lời chào thân thiện khi gặp ai?

Thầy cô

Bạn bè

Bố mẹ

Bác bảo vệ ở trường

**ĐÁP ÁN MÔ ĐUN 3 MÔN LỊCH SỬ**

Câu 1: Thầy/cô hãy trình bày quan niệm về thuật ngữ “kiểm tra và đánh giá”.

c) Kiểm tra

Kiểm tra là một cách tổ chức đánh giá (hoặc định giá), do đó nó có ý nghĩa và mục tiêu như đánh giá (hoặc định giá). Việc kiểm tra chú ý nhiều đến việc xây dựng công cụ đánh giá, ví dụ như câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra. Các công cụ này được xây dựng trên một căn cứ xác định, chẳng hạn như đường phát triển năng lực hoặc các rubric trình bày các tiêu chí đánh giá.

b) Đánh giá

Đánh giá trong giáo dục là một quá trình thu thập, tổng hợp, và diễn giải thông tin về đối tượng cần đánh giá (ví dụ như kiến thức, kĩ năng, năng lực của HS; kế hoạch dạy học; chính sách giáo dục), qua đó hiểu biết và đưa ra được các quyết định cần thiết về đối tượng.

Đánh giá trong lớp học là quá trình thu thập, tổng hợp, diễn giải thông tin liên quan đến hoạt động học tập và trải nghiệm của HS nhằm xác định những gì HS biết, hiểu và làm được. Từ đó đưa ra quyết định phù hợp tiếp theo trong quá trình giáo dục HS.

Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin về kết quả học tập của HS và được diễn giải bằng điểm số/chữ hoặc nhận xét của GV, từ đó biết được mức độ đạt được của HS trong biểu điểm đang được sử dụng hoặc trong tiêu chí đánh giá trong nhận xét của GV.

Câu 2: Thầy cô hãy nêu nhận xét về sơ đồ sau đây:

Sơ đồ 1: Trong suốt thế kỉ XX, đánh giá được xem là nguồn cung cấp các chỉ số về việc học tập. Nó tuân theo trình tự: GV thực hiện giảng dạy, kiểm tra kiến thức của HS, tiến hành đánh giá về HS, dựa trên các kết quả kiểm tra đó làm cơ sở cho các hoạt động dạy học tiếp theo.

Sơ đồ 2: Thời gian gần đây trước những yêu cầu của xã hội, trong bối cảnh sự phát triển của khoa học đã cung cấp những vấn đề bản chất của hoạt động học thì đánh giá không chỉ dừng ở việc thu thập và phân tích dữ liệu về kết quả học tập mà còn thực hiện các chức năng nhiệm vụ cao hơn với mục đích cuối cùng là sự tiến bộ không ngừng của đối tượng được đánh giá.

Quan điểm hiện đại về KTĐG theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS chú trọng đến đánh giá quá trình để phát hiện kịp thời sự tiến bộ của HS và vì sự tiến bộ của HS, từ đó điều chỉnh và tự điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình dạy học. Quan điểm này thể hiện rõ coi mỗi hoạt động đánh giá như là quá trình học tập (Assessment as learning) và đánh giá là vì học tập của HS (Assessment for learning). Ngoài ra, đánh giá kết quả học tập (Assessment of learning) cũng được thực hiện tại một thời điểm cuối quá trình giáo dục để xác nhận những gì HS đạt được so với chuẩn đầu ra.

Câu 3: Theo thầy/cô, năng lực của học sinh được thể hiện như thế nào, biểu hiện ra sao?

Đánh giá năng lực là đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học vào giải quyết vấn đề trong học tập hoặc trong thực tiễn cuộc sống của HS, kết quả đánh giá HS phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ và bài tập đã hoàn thành theo các mức độ khác nhau. Thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, GV có thể đồng thời đánh giá được cả kĩ năng nhận thức, kĩ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của HS.

Đánh giá năng lực được dựa trên kết quả thực hiện chương trình của tất cả các môn học, các hoạt động giáo dục, là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,… được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người.

Câu 4. Nguyên tắc kiểm tra đánh giá có ý nghĩa như thế nào trong kiểm tra đánh giá năng lực học sinh?

Đảm bảo tính toàn diện và linh hoạt: Việc đánh giá năng lực hiệu quả nhất khi phản ánh được sự hiểu biết đa chiều, tích hợp, về bản chất của các hành vi được bộc lộ theo thời gian. Năng lực là một tổ hợp, đòi hỏi không chỉ sự hiểu biết mà là những gì có thể làm với những gì họ biết; nó bao gồm không chỉ có kiến thức, khả năng mà còn là giá trị, thái độ và thói quen hành vi ảnh hưởng đến mọi hoạt động. Do vậy, đánh giá cần phản ánh những hiểu biết bằng cách sử dụng đa dạng các phương pháp nhằm mục đích mô tả một bức tranh hoàn chỉnh hơn và chính xác năng lực của người được đánh giá.

Đảm bảo tính phát triển HS: Nguyên tắc này đòi hỏi trong quá trình KTĐG, có thể phát hiện sự tiến bộ của HS, chỉ ra những điều kiện để cá nhân đạt kết quả tốt hơn về phẩm chất và năng lực; phát huy khả năng tự cải thiện của HS trong hoạt động dạy học và giáo dục.

Đảm bảo đánh giá trong bối cảnh thực tiễn: Để chứng minh HS có phẩm chất và năng lực ở mức độ nào đó, phải tạo cơ hội để họ được giải quyết vấn đề trong tình huống, bối cảnh mang tính thực tiễn. Vì vậy, KTĐG theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS chú trọng việc xây dựng những tình huống, bối cảnh thực tiễn để HS được trải nghiệm và thể hiện mình.

Đảm bảo phù hợp với đặc thù môn học: Mỗi môn học có những yêu cầu riêng về năng lực đặc thù cần hình thành cho HS, vì vậy, việc KTĐG cũng phải đảm bảo tính đặc thù của môn học nhằm định hướng cho GV lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học.

Câu 5. Tại sao có thể nói quy trình 7 bước kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tạo nên vòng tròn khép kín

Có thể nói quy trình 7 bước kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tạo nên một vòng tròn khép kín vì kết quả kiểm tra đánh giá lại quay trở lại phục vụ cho việc nâng cao phẩm chất, năng lực cho học sinh trong quá trình học tập.

Câu 6. Theo thầy/cô, đánh giá thường xuyên có nghĩa là gì?

Đánh giá thường xuyên là hoạt động đánh giá được thực hiện linh hoạt trong quá trình dạy học và giáo dục, không bị giới hạn bởi số lần đánh giá; mục đích chính là khuyến khích học sinh nỗ lực học tập, vì sự tiến bộ của học sinh. Có thể là kiểm tra viết, quan sát, thực hành, đánh giá qua hồ sơ, sản phẩm học tập…; có thể thông qua các công cụ khác nhau như phiếu quan sát, các thang đo, bảng kiểm, bảng kiểm tra, hồ sơ học tập…phù hợp với từng tình huống.

Ý nghĩa: Nhằm đưa ra những khuyến nghị để HS tích cực học tập hơn trong thời gian tiếp theo

Vì vậy, khi áp dụng các nguyên tắc kiếm tra đánh giá có ý nghĩa vô cùng quan trong trong kiểm tra đánh giá năng lực học sinh; đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, đồng đều cho học sinh.

Câu 7: Theo thầy/cô, đánh giá định kì có nghĩa là gì?

Khái niệm đánh giá định kì

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục của HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS so với yêu cầu cần đạt so với qui định trong chương trình giáo dục phổ thông và sự hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất HS.

\*Ý nghĩa đánh giá định kì

Đánh giá định kì là thu thập thông tin từ HS để đánh giá thành quả học tập và giáo dục sau một giai đoạn học tập nhất định. Dựa vào kết quả này để xác định thành tích của HS, xếp loại HS và đưa ra kết luận giáo dục cuối cùng.

Câu 8.Thầy cô hãy cho biết câu hỏi tự luận có những dạng nào? Đặc điểm của mỗi dạng đó?

Các hình thức bài tự luận: được phân theo 2 hướng: a) Dựa vào độ dài và giới hạn của câu trả lời: - Dạng trả lời hạn chế: Về nội dung: phạm vi đề tài cần giải quyết hạn chế. Về hình thức: độ dài hay số lượng dòng, từ của câu trả lời được hạn chế. Dạng này có ích cho việc đo lường kết quả học tập, đòi hỏi sự lí giải và ứng dụng dữ kiện vào một lĩnh vực chuyên biệt. - Dạng trả lời mở rộng: cho phép HS chọn lựa những dữ kiện thích hợp để tổ chức câu trả lời phù hợp với phán đoán tốt nhất của họ. Dạng này làm cho HS thể hiện khả năng chọn lựa, tổ chức, phối hợp, tuy nhiên làm nảy sinh khó khăn trong quá trình chấm điểm. Có nhiều ý kiến cho rằng chỉ sử dụng dạng này trong lúc giảng dạy để đánh giá sự phát triển năng lực của HS mà thôi b) Dựa vào các mức độ nhận thức: Có 4 loại: - Bài tự luận đo lường khả năng ứng dụng; - Bài tự luận đo lường khả năng phân tích; - Bài tự luận đo lường khả năng tổng hợp; - Bài tự luận đo lường khả năng đánh giá.

Câu 9. Thầy, cô thường sử dụng phương pháp đánh giá bằng quan sát trong dạy học như thế nào?

Trong quá trình dạy học, tôi thường xuyên sử dụng phương pháp đánh giá bằng quan sát. Thông qua đó thấy được thái độ học tập, năng lực xử lí tình huống, phẩm chất của học sinh trong quá trình học tập.

Câu 10. Thầy, cô thường sử dụng Phương pháp hỏi - đáp trong dạy học như thế nào?

Phương pháp này nhằm giúp HS hình thành tri thức mới hoặc giúp HS cần nắm vững, hoặc nhằm tổng kết, củng cố, kiểm tra mở rộng, đào sâu những tri thức mà HS đã học. Do vậy tôi thường xuyên sử dụng Phương pháp đặt câu hỏi vấn đáp cung cấp rất nhiều thông tin chính thức và không chính thức về HS. Phương pháp này còn được sử dụng phổ biến ở mọi lớp học và sau mỗi chủ đề dạy học. Đây là phương pháp dạy học thường được sử dụng nhiều nhất

- Tuỳ theo vị trí của phương pháp vấn đáp trong quá trình dạy học, cũng như tuỳ theo mục đích, nội dung của bài, phân biệt những dạng vấn đáp cơ bản sau:

Hỏi - đáp gợi mở: là hình thức GV khéo léo đặt những câu hỏi gợi mở dẫn dắt HS rút ra những nhận xét, những kết luận cần thiết từ những sự kiện đã quan sát được hoặc những tài liệu đã học được, được sử dụng khi cung cấp tri thức mới. Hình thức này có tác dụng khêu gợi tính tích cực của HS rất mạnh, nhưng cũng đòi hỏi GV phải khéo léo, tránh đi đường vòng, lan man, xa vấn đề.

Hỏi - đáp củng cố: Được sử dụng sau khi giảng tri thức mới, giúp HS củng cố được những tri thức cơ bản nhất và hệ thống hoá chúng: mở rộng và đào sâu những tri thức đã thu lượm được, khắc phục tính thiếu chính xác của việc nắm tri thức.

Hỏi - đáp tổng kết: được sử dụng khi cần dẫn dắt HS khái quát hoá, hệ thống hoá những tri thức đã học sau một vấn đề, một phần, một chương hay một môn học nhất định. Phương pháp này giúp HS phát triển năng lực khái quát hoá, hệ thống hoá, tránh nắm bắt những đơn vị tri thức rời rạc - giúp cho các em phát huy tính mềm dẻo của tư duy.

Hỏi - đáp kiểm tra: được sử dụng trước, trong và sau giờ giảng hoặc sau một vài bài học giúp GV kiểm tra tri thức HS một cách nhanh gọn kịp thời để có thể bổ sung củng cố tri thức ngay nếu cần thiết. Nó cũng giúp HS tự kiểm tra tri thức của mình.

Như vậy là tuỳ vào mục đích và nội dung bài học, GV có thể sử dụng 1 trong 4 hoặc cả 4 dạng phương pháp vấn đáp nêu trên. Ví dụ: khi dạy bài mới GV dùng dạng vấn đáp gợi mở, sau khi đã cung cấp tri thức mới dùng vấn đáp củng cố để đảm bảo HS nắm chắc và đầy đủ tri thức. Cuối giờ dùng vấn đáp kiểm tra để có thông tin kịp thời từ phía HS. Thông qua loại câu hỏi vấn đáp, GV có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với người học, nhờ đó có thể đánh giá được thái độ của người học.

**ĐÁP ÁN MÔ ĐUN 3 MÔN TOÁN**

1. Chọn đáp án đúng nhất

Phát biểu nào sau đây không đúng về đánh giá năng lực?

Đánh giá năng lực là đánh giá vì sự tiến bộ của người học so với chính họ.

Đánh giá mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng trong khi học.

Đánh giá việc đạt kiến thức, kĩ năng theo mục tiêu của chương trình giáo dục.

Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề thực tiễn.

2. Chọn đáp án đúng nhất

Nhận định nào sau đây đúng về ưu điểm phương pháp kiểm tra viết dạng tự luận trong đánh giá kết quả giáo dục ở trường phổ thông?

Có khả năng đo lường được các mục tiêu cần thiết và đo lường tốt ở mức độ hiểu, tổng hợp, đánh giá.

Có ưu điểm nổi bật là tốn ít thời gian đánh giá và có độ tin cậy cao.

Có tính khách quan và hạn chế được sự phụ thuộc chủ quan của người chấm.

Bao quát được toàn bộ nội dung chương trình học.

3. Chọn đáp án đúng nhất

Nhận định nào sau đây không đúng khi phát biểu về hình thức đánh giá thường xuyên ?

Đánh giá diễn ra trong quá trình dạy học.

Đánh giá chỉ để so sánh HS này với HS khác.

Đánh giá nhằm điều chỉnh hoạt động dạy học.

Đánh giá vì sự tiến bộ của người học.

4. Chọn đáp án đúng nhất

Theo thang nhận thức của Bloom, mẫu câu hỏi nào sau đây được sử dụng để đánh giá mức độ vận dụng của HS ?

Em sẽ thay đổi những nhân tố nào nếu....?

Em nghĩ điều gì sẽ xảy ra tiếp theo .... ?

Em có thể mô tả những gì xảy ra .....?

Em sẽ giải thích như thế nào về....?

5. Chọn đáp án đúng nhất

Phát biểu nào sau đây không đúng về đặc điểm câu hỏi/bài tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS?

Tích cực hóa hoạt động ứng học kiến thức toán học vào thực tiễn cuộc sống

Gợi mở những con đường và giải pháp khác nhau

Hỗ trợ cá nhân hóa việc học tập không thực hiện được.

Phân hoá nội tại

6. Chọn đáp án đúng nhất

Bài kiểm tra đánh giá định kì môn Toán được thực hiện vào các thời điểm:

Cuối học kì I, cuối năm học đối với lớp 4, lớp 5

Giữa học kì I, cuối năm học đối với lớp 1, lớp 2

Giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học

Cuối học kì I, cuối năm học. Riêng lớp 4, lớp 5 có thêm bài kiểm tra định kì vào giữa học kì I, giữa học kì II.

7. Chọn đáp án đúng nhất

Đánh giá định kì năng lực, phẩm chất HS tiểu học theo các mức sau:

Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.

Tốt, khá, trung bình, yếu.

Tốt, đạt, chưa đạt.

Tốt, đạt, cần cố gắng.

8. Chọn đáp án đúng nhất

Thu thập các minh chứng liên quan đến kết quả học tập của HS trong quá trình học để cung cấp những phản hồi cho HS và GV biết những gì đã làm được so với mục tiêu là

Khái niệm đánh giá thường xuyên.

Mục đích của đánh giá thường xuyên.

Nội dung của đánh giá thường xuyên.

Phương pháp đánh giá thường xuyên.

9. Chọn đáp án đúng nhất

Trong tài liệu này, “Nêu được câu trả lời cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn” là chỉ báo ở tiểu học của năng lực thành tố nào sau đây?

Năng lực mô hình hoá toán học

Năng lực giải quyết vấn đề toán học

Năng lực giao tiếp toán học

Năng lực tư duy và lập luận toán học.

10. Chọn đáp án đúng nhất

Hình thức nào dưới đây không sử dụng để hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kĩ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS?

Tổ chức khóa bồi dưỡng tập trung

Tổ chức bồi dưỡng qua mạng.

Tổ chức thiết kế chủ đề dạy học.

Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

11. Chọn đáp án đúng nhất

Sau khi tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, GV thường thu thập và lưu giữ các sản phẩm học tập của học sinh làm căn cứ để đánh giá quá trình học tập của từng học sinh. Việc làm này của GV là sử dụng phương pháp đánh giá nào sau đây?

Phương pháp quan sát.

Phương pháp vấn đáp.

Phương pháp kiểm tra viết.

Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập.

12. Chọn đáp án đúng nhất

Trong quá trình dạy học, GV thường xuyên ghi chép những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của từng học sinh để làm căn cứ đánh giá. GV đã sử dụng công cụ đánh giá nào dưới đây?

Phiếu quan sát.

Bảng hỏi ngắn

Bài kiểm tra

Bài tập tình huống.

13. Chọn đáp án đúng nhất

Từ yêu cầu cần đạt “Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường các đại lượng đã học” thiết kế câu hỏi/bài tập mức độ:

Biết

Hiểu

Vận dụng

Sáng tạo

14. Chọn đáp án đúng nhất

Trong tài liệu này, chỉ báo “Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản” tương ứng với thành tố năng lực nào?

Năng lực tự chủ và tự học

Năng lực giao tiếp và hợp tác

Năng lực giao tiếp toán học

Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

15. Chọn đáp án đúng nhất

Cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thông tin “ ………. là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh” là:

Đánh giá định kì

Đánh giá thường xuyên

Đánh giá bằng phương pháp quan sát

Đánh giá bằng phương pháp viết

16. Chọn đáp án đúng nhất

Phát biểu nào sau đây là đúng với ưu điểm của phương pháp viết dạng trắc nghiệm khách quan:

Hiệu quả trong việc đo lường khả năng diễn đạt, sắp xếp trình bày, đưa ra ý tưởng mới

Phụ thuộc vào ý kiến chủ quan của người chấm

Giúp nâng cao tính khách quan, độ giá trị và tin cậy cho kiểm tra, đánh giá.

Khả năng bao phủ kiến thức không cao, đánh giá được số lượng ít HS trong cùng một thời điểm.

17. Chọn đáp án đúng nhất

Trong tài liệu này, “Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận” là chỉ báo ở tiểu học của thành tố năng lực nào?

Năng lực giao tiếp toán học

Năng lực giao tiếp và hợp tác

Năng lực tư duy và lập luận toán học

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

18. Chọn đáp án đúng nhất

Cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống “……. bao gồm nhiều nhánh, mỗi nhánh lại có nhiều phần khác nhau và được thể hiện thông qua đường phát triển từng thành tố của năng lực toán học” là:

Năng lực toán học

Đường năng lực

Đường phát triển năng lực toán học

Đường phát triển

19. Chọn đáp án đúng nhất

Từ yêu cầu cần đạt “Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn” thiết kế câu hỏi ở mức độ:

Biết

Hiểu

Vận dụng

Sáng tạo

20. Chọn đáp án đúng nhất

Các dạng câu hỏi/bài tập bằng phương pháp viết dạng trắc nghiệm khách quan bao gồm:

Vấn đáp, quan sát

Câu hỏi nhiều lựa chọn, điền khuyết, viết

Câu hỏi ghép đôi, câu hỏi nhiều lựa chọn, câu điền khuyết, câu đúng sai.

Câu hỏi đóng, câu hỏi mở.

**ĐÁP ÁN MÔ ĐUN 3 MÔN ĐẠO ĐỨC**

Câu hỏi: Theo thầy/cô từng câu hỏi trắc nghiệm trong file ví dụ thuộc dạng câu hỏi trắc nghiệm nào vào phục vụ cho mục đích kiểm tra, đánh giá gì?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ví dụ | Dạng bài | Mục đích kiểm tra, đánh giá |
| 1 | Tự luận | Đánh giá quá trình |
| 2 | Thực hành | Đánh giá là hoạt động học tập |
| 3 | Lí thuyết | Kiến thức học tập |
| 4 | Thực hành | Kĩ năng mềm |
| 5 | Vận dụng | Ứng dụng cuộc sống |

Câu hỏi: Thầy /cô hãy xây dựng một phiếu mô tả tiêu chí quan sát và mức độ biểu hiện năng lực của học sinh khi tiến hành hoạt động dạy học chủ đề “Hợp tác với những người xung quanh” trong chương trình Đạo đức lớp 5.

Tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học chủ đề “Hợp tác với những người xung quanh” trong chương trình Đạo đức lớp 5.

Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc, vui chơi.

Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy giáo, cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng

Câu hỏi: Mỗi hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan trong xây dựng câu hỏi, bài tập kiểm tra đánh giá đều có những ưu điểm và nhược điểm riêng. Thầy/cô có ý tưởng gì để phát huy ưu điểm và hạn chế nhược điểm của mỗi hình thức này trong dạy học môn Đạo đức?

Chấm bài nhanh, chính xác và khách quan.

Chấm bài mất nhiều thời gian, khó chính xác và khách quan

Có thể sử dụng các phương tiện hiện đại trong chấm bài và phân tích kết quả kiểm tra.

Không thể sử dụng các phương tiện hiện đại trong chấm bài và phân tích kết quả kiểm tra. Cách chấm bài duy nhất là giáo viên phải đọc bài làm của học sinh.

Có thể tiến hành kiểm tra đánh giá trên diện rộng trong một khoảng thời gian ngắn.

Mất nhiều thời gian để tiến hành kiểm tra trên diện rộng

Biên soạn khó, tốn nhiều thời gian, thậm chí sử dụng các phần mềm để trộn đề.

Biên soạn không khó khăn và tốn ít thời gian.

Bài kiểm tra có rất nhiều câu hỏi nên có thể kiểm tra được một cách hệ thống và toàn diện kiến thức và kĩ năng của học sinh, tránh được tình trạng học tủ, dạy tủ.

Bài kiểm tra chỉ có một số rất hạn chế câu hỏi ở một số phần, số chương nhất định nên chỉ có thể kiểm tra được một phần nhỏ kiến thức và kĩ năng của học sinh , dễ gây ra tình trạng học tủ, dạy tủ.

Tạo điều kiện để HS tự đánh giá kết quả học tập của mình một cách chính xác.

Học sinh khó có thể tự đánh giá chính xác bài kiểm tra của mình.

Không hoặc rất khó đánh giá được khả năng diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ và quá trình tư duy của học sinh để đi đến câu trả lời.

Có thể đánh giá đượcc khả năng diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ và quá trình tư duy của học sinh để đi đến câu trả lời.Thể hiện ở bài làm của học sinh

Không góp phần rèn luyện cho HS khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến của mình. Học sinh khi làm bài chỉ có thể chọn câu trả lời đúng có sẵn.

Góp phần rèn luyện cho học sinh khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến của mình..

Sự phân phối điểm trải trên một phổ rất rộng nên có thể phân biệt được rõ ràng các trình độ của HS.

Sự phân phối điểm trải trên một phổ hẹp nên khó có thể phân biệt được rõ ràng trình độ của học sinh.

Chỉ giới hạn sự suy nghĩ của học sinh trong một phạm vi xác định, do đó hạn chế việc đánh giá khả năng sáng tạo của học sinh.

HS có điều kiện bộc lộ khả năng sáng tạo của mình một cách không hạn chế, do đó có điều kiện để đánh giá đầy đủ khả năng sáng tạo của học sinh.

Câu hỏi: Thầy/cô hãy xây dựng kế hoạch đánh giá một chủ đề môn Đạo đức